

B NN&PTNT cho biết, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23/9/2009 về chính sách giảm thuế thu nhập cá nhân đối với người kinh doanh nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 63/2010/Q-TTg ngày 15/10/2010, Quyết định số 65/2011/Q-TTg ngày 2/12/2011 và sau đó, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 63/2010/Q-TTg và Quyết định số 68/2013/Q-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ giảm thuế thu nhập cá nhân trong nông nghiệp, thay thế các Quyết định số 63/2010/Q-TTg và 65/2011/Q-TTg về phần về hình thức trả lãi và không bắt buộc bù 60% giá trị sản xuất trong ngành về máy móc phục vụ nông nghiệp.

Nhà nông nghiệp hiện nay, mức cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng, nhiều loại máy móc, thiết bị công nghệ cao được sử dụng trong nông nghiệp; nhiều khâu sản xuất có mức cơ giới hóa cao, nhất là sản xuất lúa tại vùng BSCL, nông dân vùng sông Hồng khâu làm đất đạt gần 100%, thu hoạch đạt 90%. Cơ giới hóa nông nghiệp đã giúp quyết định khâu lao động nặng nhọc, tính thời vụ khẩn trương, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, tạo các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu hàng đầu thế giới.

Chính sách hỗ trợ mua máy, thiết bị nông nghiệp đã góp phần nâng cao mức cơ giới hóa và khuyến khích thúc đẩy các cơ sở chế tạo máy nông nghiệp trong nước phát triển sâu, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng máy móc thiết bị sản xuất có hiệu quả...

Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số hạn chế, nhất là cha có chính sách ưu đãi phát triển nhanh lâu dài, làm cản trở xây dựng các cơ chế, chính sách ngành, học nghề kỹ thuật phát triển cơ giới hóa nông nghiệp. Chưa có các quy định về các tiêu chí đánh giá mức cơ giới hóa ngành trong nông nghiệp, các chỉ số đánh giá hoạt động cơ giới hóa nông nghiệp. Công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong sản xuất, vận hành máy, thiết bị nông nghiệp, hay chế biến nông sản... hiện nay chưa được quan tâm, nguy cơ tiềm ẩn tại nông nghiệp và ngành nghề nông nghiệp cao.

Mức cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp một số khâu tuy đã đạt cao, nhưng chưa đồng bộ, một số trung tâm vùng miền như làm đất, chăm sóc lúa, mía; thu hoạch lúa. Một số khâu mức cơ giới hóa còn thấp, như cấy lúa, chăm sóc cây non, thu hoạch mía, cà phê. Trang bị nông nghiệp Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực.

Hiện trạng trang bị máy nông nghiệp còn lạc hậu, thể hiện hiện tượng các máy làm đất công suất nhỏ, chế độ thích hợp về quy mô và dinh dưỡng đất đai (máy nhỏ chiếm trên 60%). Các khí trong nước chưa đáp ứng nhu cầu máy, thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp về chế độ, số lượng, công nghệ chất lượng máy (mật độ không 33% nhu cầu sản phẩm các khí); máy kéo, máy gặt lúa chủ yếu của Kubota, Yanmar (Nhật Bản), Hàn Quốc, Trung Quốc; máy phun thuốc bảo vệ thực vật, máy gieo hạt, máy cấy chủ yếu của Honda (Nhật Bản).

Thêm vào đó, các cơ chế chính sách đã ban hành tăng giá, nhưng thực tế còn hạn chế, thiếu sự nhất quán, ngành, cơ chế về chính sách tài chính do ngân sách còn hạn chế. Chính sách hỗ trợ nông dân mua máy sản xuất nông nghiệp (Quyết định số 68/2013/Q-TTg) khả năng tiếp cận vẫn còn khó khăn do không có tài sản thế chấp. Các cơ chế hỗ trợ tín dụng phát triển cho các cơ sở chế tạo máy, thiết bị nông nghiệp không hợp đồng các cơ sở sản xuất các khí...

Góp phần khắc phục những hạn chế, yếu kém trên đây, nhằm tiến tới mục tiêu phát triển cơ giới hóa ngành trong nông nghiệp, Bộ NN&PTNT đề nghị, Chính phủ ban hành Nghị quyết về khuyến khích phát triển cơ giới hóa ngành trong nông nghiệp thay thế Quyết định số 68/2013/Q-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết.

### **xuất nhiều hỗ trợ**

Bộ NN&PTNT đã đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội khuyến khích phát triển cơ giới hóa ngành trong nông nghiệp gồm 4 chương, 20 nội dung. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tập trung vào chính sách khuyến khích cơ giới hóa nông nghiệp ngành theo chuỗi liên kết, từ khâu cung cấp nguyên vật liệu vào sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản và chế phẩm nông nghiệp.

Về chính sách hỗ trợ, Bộ đề xuất hỗ trợ tài trợ mua máy móc, thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp thực hiện theo chính sách hỗ trợ tài trợ Quyết định số 68/2013/Q-TTg, hỗ trợ vay vốn và hỗ trợ lãi suất vay vốn. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội ưu tiên hỗ trợ về danh mục máy móc, thiết bị công nghệ cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp từ khâu

cung cấp nguyên vật liệu vào sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản và chế biến nông nghiệp. Chính sách hỗ trợ theo hướng quy định của chính sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất sau ưu tiên tiếp tục cho tổ chức, cá nhân vay vốn mua máy móc, thiết bị, mua vay có hỗ trợ tỉ lệ là 70% giá trị máy móc, thiết bị; mức hỗ trợ lãi suất vốn vay là 100% trong 2 năm đầu, 50% trong năm tiếp theo. Các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay theo chính thống minh bạch. Chính sách này sẽ nâng cao trách nhiệm và tính cạnh tranh của tổ chức, cá nhân trong việc lựa chọn, ưu tiên mua máy móc thiết bị, nông nghiệp, việc hỗ trợ sau ưu tiên khi phê duyệt/duyệt án đã hoàn thành áp dụng các ưu tiên theo quy định và hỗ trợ tránh các trường hợp tình cụ thể trái chính sách.

Để vì chính sách hỗ trợ các dự án ưu tiên giải quyết nông nghiệp theo chuỗi liên kết, thực hiện phương thức hỗ trợ lãi suất sau ưu tiên nhằm khuyến khích các dự án ưu tiên giải quyết nông nghiệp. Việc quy định về mức lãi suất hỗ trợ cho các khách hàng như chi tiết Quyết định số 68/2013/Q-ĐTTG (quy định hỗ trợ phần chênh lệch lãi suất thống minh bạch và lãi suất tín dụng ưu tiên). Thị trường qua lãi suất tín dụng ưu tiên không thấp hơn, thậm chí cao hơn lãi suất của một số ngân hàng thống minh, nên cần khuyến khích ưu tiên các dự án đầu tư chuyển đổi máy móc, thiết bị chế biến nông sản. Vì vậy, đề nghị Nhà nước ưu tiên ưu tiên mức lãi suất hỗ trợ là 3%/năm giá trị dự án, bao gồm các hàng mua máy móc, thiết bị công nghiệp; hỗ trợ hàng hóa thực phẩm và yêu cầu giải quyết nông nghiệp trong nông nghiệp; đầu tư, đào tạo, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Để vì các trung tâm giải quyết nông nghiệp, ngoài chính sách hỗ trợ dự án ưu tiên giải quyết nông nghiệp còn có hướng các chính sách ưu tiên hỗ trợ của nhà nước về nông nghiệp, nông thôn; chương trình khuyến nông; chương trình tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới...

**TNG ÀI DCH V CÔNG:** (0236) **1022** hoặc **\*1022** , miễn phí phục vụ

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyển các quan chức nông nghiệp
- 2. Hướng dẫn, giải đáp TH TC hành chính, quy định, chính sách**
- 3. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ chính quyền trực tuyến**
- 4. Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (thiên tai, an ninh, sạt lở, ....)**
- 5. Cung cấp dịch vụ Call Center , nhận tin CSKH chuyên nghiệp, GIÁ R NH.**